

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-PT

Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phùng Lâm Hồng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh và ông Vũ Minh Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28-30/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M do có kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Ngọc M (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam - Sinh ngày 16/8/1986 tại huyện BY, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B4, xã BH, huyện BY, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Nguyễn Tiến D và bà Trịnh Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Các bị hại:

+ Anh Trương Văn S, nơi cư trú: Tổ 5 phường BM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L:

+ Anh Trương Văn S, nơi cư trú: Tổ 5 phường BM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Thôn XH 1, xã VX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Kim C, nơi cư trú: Thôn AT, SH, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Có mặt

+ Chị Nguyễn Nhật L, nơi cư trú: Thôn TH 2, xã SH, huyện BT, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Bị đơn dân sự*: Anh Hoàng H1. Nơi cư trú: Tổ 09 thị trấn KY, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Hoàng H1: Ông Nguyễn Đắc Th – Luật sư Công ty Luật TNHH MT, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc M được cấp giấy phép lái xe hạng FC có giá trị đến ngày 06/6/2025, là lái xe thuê cho anh Hoàng H1, ở thị trấn KY, huyện VB, tỉnh Lào Cai theo hợp đồng số 01 ngày 08/8/2021. Ngày 23/11/2021, Nguyễn Ngọc M được giao điều khiển xe đầu kéo biển số 24C – 110.60 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 24R – 010.01 đi xã CM, huyện BX để chở sản. Khi đến thị trấn BX, Nguyễn Ngọc M dừng xe và ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc M tiếp tục điều khiển xe đi theo tỉnh lộ 156 hướng từ thị trấn BX lên xã BV, huyện BX, đến Km 7 + 780, thuộc thôn BQ, xã BQ, huyện BX. Tại đó, đường thẳng, mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng 07 mét tầm quan sát tốt. Hệ thống lái, hệ thống phanh, đèn tín hiệu, còi xe đầu kéo biển số 24C – 110.60 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 24R – 010.01 hoạt động bình thường. Nguyễn Ngọc M đang điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 km/h, điện thoại để bên ghế phụ đồ chuông, Nguyễn Ngọc M vừa lái xe vừa quay người sang phải với lấy chiếc điện thoại nên để xe đi sang bên phần đường bên trái, các bánh xe bên lái song song cách mép đường bên trái 40 cm. Lúc này, xe ô tô tải biển số 29 C – 294.77 do Trương Văn S điều khiển ngược chiều đi đến trên phần đường bên trái theo hướng đi của xe ô tô do Nguyễn Ngọc M điều khiển. Ngồi bên ghế phụ là chị Nguyễn Thị L (vợ của Trương Văn S). Nguyễn Ngọc M giạt mình, đánh lái xe sang phải đồng thời đạp phanh để tránh va chạm, Trương Văn S cũng đánh lái xe sang trái theo chiều đi để tránh va chạm với xe của Nguyễn Ngọc M, do ở khoảng cách gần nên đầu xe do Nguyễn Ngọc M điều khiển vẫn đâm trực diện vào phần đầu xe tải biển số 29C - 294.77 làm hai xe hư hỏng, chị Nguyễn Thị L tử vong tại chỗ. Nguyễn Ngọc M đã đến Cơ quan Công an huyện BX đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, trưng cầu giám định nguyên nhân chết đối với chị Nguyễn Thị L và khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Ngọc M theo biên bản hồi 15 giờ 06 phút ngày 23/11/2021, kết quả: 0,667 mg/l khí thở; kết quả xét nghiệm Ethanol (cồn) trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai hồi 18 giờ 28 phút ngày 23/11/2021, kết quả: 174 mg/dl.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 99/GĐPY ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyễn Thị L tử vong do chấn tH sọ não hở.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã ban hành Yêu cầu định giá thiệt hại số 02 ngày 28/12/2021, đối với xe ô tô tải biển số 29C - 294.77 tại thời điểm ngày 23/11/2021; Quyết định số 120 ngày 09/02/2022, trưng cầu giám định xác định tốc độ xe đầu kéo biển kiểm soát 24C - 110.60 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 24R - 010.01 và xe ô tô tải biển số 29C - 294.77 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số 9092/KL-KTHS ngày 04/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 24C - 110.60 kéo theo sơ mi rơ moóc 24R - 010.01 và xe ô tô tải biển kiểm soát 24C - 294.77 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; Kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐG ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện BX, tỉnh Lào Cai kết luận: Giá trị thiệt hại ô tô tải mang biển kiểm soát 29C - 294.77 do xảy ra tai nạn giao thông ngày 23/11/2021 là 140.500.000 (một trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án ngày 30/12/2016: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 23/11/2021.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 589, Điều 591, Điều 600 và khoản 2 Điều 601 Bộ Luật dân sự:

- Anh Hoàng H1, là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 24C - 110.60 và sơ mi rơ moóc biển số 24R - 010.01 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản bị xâm phạm gồm chi phí hợp lý cho việc sửa chữa tài sản bị hư hỏng, chi phí hợp lý cho việc mai táng, tiền bù đắp tổn

thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C cho bị hại Trương Văn S là 404.100.000 (bốn trăm linh bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

- Anh Hoàng H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, chi phí hợp lý cho việc mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L là bà Nguyễn Thị H 88.550.000 (tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L là chị Nguyễn Thị Kim C và chị Nguyễn Nhật L tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mỗi người 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tổng số tiền anh Hoàng H1 phải bồi thường cho bị hại anh Trương Văn S và những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L là 532.650.000 (năm trăm ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Lào Cai, theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện BX, tỉnh Lào Cai, anh Hoàng H1 còn phải bồi thường số tiền là 432.650.000 (bốn trăm ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 16/6/2022, bị đơn dân sự anh Hoàng H1 kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai sửa bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của TAND huyện BX theo hướng buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn dân sự anh Hoàng H1 thay đổi nội dung kháng cáo, nhất trí bồi thường về trách nhiệm dân sự nhưng đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức bồi thường thiệt hại cho anh H1, xem xét lại một số khoản tiền bồi thường, bao gồm:

- Tiền ăn các ngày 23/11/2021 và 24/11/2021 là 62.000.000 đồng
- Khoản tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Trương Nguyễn Bảo C là 155.600.000 đồng.

- Các khoản chi phí mai táng còn cao, chưa phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1, sửa bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của TAND huyện BX về phần trách nhiệm dân sự đối với anh Hoàng H1 theo hướng:

- Đối với khoản tiền cấp dưỡng: Không chấp nhận khoản tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Trương Nguyễn Bảo C là 155.600.000 đồng, buộc anh H1 phải

có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Châu số tiền 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Châu đủ 18 tuổi.

- Đối với khoản tiền chi cho ăn uống các ngày 23, 24/11/2011 với tổng số tiền là 62.000.000 đồng: Khoản tiền này bao gồm các khoản chi làm cỗ 62 mâm, chi thuê người phục vụ, chi phí dựng rạp, thuê bàn ghế là có căn cứ, cần chấp nhận 1/2 theo kháng cáo của bị đơn dân sự.

Các khoản bồi thường khác về chi phí mai táng, tiền sửa chữa xe ô tô, đề nghị giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chỉ chấp nhận một số khoản tiền bồi thường, cụ thể như sau:

- Tiền sửa chữa xe ô tô của anh Trương Văn S là 110.000.000 đồng
- Chi phí mai táng là 57.550.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng
- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là 800.000 đồng/tháng, cấp dưỡng định kỳ, không chấp nhận cấp dưỡng một lần

Như vậy, tổng số tiền bồi thường bị đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận là 267.550.000 đồng. Do bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bồi thường 100.000.000 đồng, số tiền bị đơn dân sự còn phải bồi thường là 167.550.000 đồng.

Bị hại Anh Trương Văn S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thị Kim C: Nhất trí với bản án sơ thẩm, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Ngày 23/11/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc M điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 24C-110.60 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 24R-010.01 đi xã CM, huyện BX để chở sản. Đến khu vực Km 7+780, tỉnh lộ 156 thuộc địa phận thôn BQ, xã BQ, huyện BX, do trước đó đã uống rượu, sử dụng điện thoại và thiếu quan sát khi tham gia giao thông, pH tiện do bị cáo M điều khiển đã va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-294.77 do anh Trương Văn S điều khiển. Hậu quả chị Nguyễn Thị L (vợ anh S, cùng ngồi trên xe) tử vong tại chỗ, thiệt hại về tài sản là 140.500.000 đồng. Nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Ngọc M khi tham gia giao thông là 174 mg/dl, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,667 mg/l khí thở.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc M đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết chị Nguyễn Thị L, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Ngọc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xét kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1 về việc đề nghị Tòa án giảm mức bồi thường thiệt hại, trên cơ sở xem xét các khoản tiền bồi thường tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với anh Hoàng H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với khoản tiền chi ăn các ngày 23,24/11/2021 là 62.000.000 đồng: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trương Văn S trình bày, trong khoản tiền chi ăn cho hai ngày 23,24/11/2021 là 62.000.000 đồng bao gồm các khoản như: Chi phí làm rạp 03 ngày; chi phí thuê bàn ghế 03 ngày; chi phí thuê người phục vụ tang lễ trong 03 ngày. Xét thấy chi phí làm rạp, thuê bàn ghế, thuê người phục vụ là chi phí hợp lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận $\frac{1}{2}$ số tiền 62.000.000 đồng. Vì vậy chỉ có căn cứ chấp nhận chi phí làm rạp; chi phí thuê bàn ghế; chi phí thuê người phục vụ tang lễ trong 03 ngày với tổng số tiền là 31.000.000 đồng.

Đối với tiền bồi thường thiệt hại về tài sản: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bị hại Trương Văn S, buộc anh H1 phải bồi thường cho anh S tiền sửa xe ô tô tải là 140.500.000 đồng, tiền lưu kho là 5.200.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa, anh Hoàng H1 cho rằng khoản tiền sửa xe ô tô tải là quá cao, hồ sơ chỉ thể hiện báo giá sửa chữa, không phải hóa đơn, việc định giá được thực hiện chưa khách quan. Tuy nhiên xét thấy, việc xác định giá trị thiệt hại của tài sản được thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn dân sự được thông báo về kết luận định giá nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy, xác định giá trị thiệt hại của tài sản là 140.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với các khoản chi cho việc mai táng: Bị đơn dân sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự cho rằng các khoản chi phí mai táng còn cao, đề nghị Tòa án chỉ chấp nhận bồi thường chi phí mai táng với tổng số tiền là 57.550.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận các khoản sau: Đoàn nhạc hiếu: 7.000.000 (bảy triệu đồng); Áo Quan 15.000.000 (mười năm triệu); Xe chở tử thi và tắm rửa: 3.000.000 (ba triệu) đồng; Năm gian tang lễ: 7.000.000 (bảy triệu); Mua sắm phần lễ: 6.000.000 (sáu triệu); Chụp lạnh bảo quản thi thể: 2.000.000 (hai triệu) đồng; Tiền làm thủ tục hỏa táng: 5.000.000 (năm triệu) đồng; Đốt lấy xương đẹp 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Tiền làm mộ chụp đá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; Tiền dịch vụ hỏa táng 8.000.000 (tám triệu) đồng; Tiền mua tiểu sành 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Đây là những chi phí hợp lý cho việc mai táng nên cần được chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền chi phí mai táng phí được chấp nhận là 74.550.000 + 31.000.000 đồng (chi phí làm rạp, thuê bàn ghế, thuê người phục vụ) = 105.550.000 đồng. Số tiền này được chia đều cho anh Trương Văn S và bà Nguyễn Thị H, mỗi người được bồi thường số tiền là 52.775.000 đồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C đến khi đủ 18 tuổi: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Hoàng H1 phải cấp dưỡng một lần cho cháu C số tiền 155.600.000 đồng là không phù hợp do bị đơn dân sự và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không thỏa thuận được về phương thức cấp dưỡng. Cần buộc anh Hoàng H1 phải cấp dưỡng cho cháu Trương Nguyễn Bảo C số tiền 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi mới phù hợp với quy định tại Điều 593 Bộ luật dân sự.

Theo qui định tại Điều 600 Bộ luật dân sự, bị cáo là người làm công cho anh Hoàng H1, khi người làm công gây thiệt hại thì anh Hoàng H1 phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra và có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền bồi thường theo quy định của pháp luật. Chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24C – 110.60 và sơ mi rơi móc biển kiểm soát 24R – 010.01 do anh Hoàng H1 là chủ sở hữu được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ. Bị cáo Nguyễn Ngọc M là người làm công cho anh Hoàng H1, bị cáo được anh H1 thuê để lái xe ô tô và được trả tiền công. Do đó Tòa án nhân dân huyện BX buộc anh H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là đúng quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Như vậy, căn cứ Điều 584, 591, 600, khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự, cần buộc anh Hoàng H1 phải bồi thường các khoản sau:

Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho bị hại anh Trương Văn S tiền bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng, tinh thần, cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C đến tuổi trưởng thành cụ thể:

+ Tiền sửa xe ô tô tải là 140.500.000 (một trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ Tiền lưu kho 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

+ Tiền chi phí mai táng 52.775.000 đồng.

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C đến khi đủ 18 tuổi là 800.000 đồng/tháng.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Do anh S nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C nên tổng số tiền bù đắp tổn thất tinh thần anh S được hưởng là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Tổng số tiền anh Hoàng H1 phải bồi thường cho anh S là: 238.475.000 đồng.

- Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L là chị Nguyễn Thị Kim C và chị Nguyễn Nhật L tiền tổn thất về tinh thần mỗi người 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Anh Hoàng H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, chi phí hợp lý cho việc mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L là bà Nguyễn Thị H 72.775.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền anh H1 phải bồi thường là: 351.250.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Lào Cai, theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện BX, tỉnh Lào Cai, anh Hoàng H1 còn phải bồi thường số tiền là 251.250.000 đồng.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1 là có căn cứ nên được chấp nhận một phần

[4] Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh Hoàng H1 được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự nên cần sửa án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự anh Hoàng H1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai về phần trách nhiệm dân sự như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 589, Điều 591, Điều 600 và khoản 2 Điều 601 Bộ Luật dân sự:

Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho anh Trương Văn S : 238.475.000 đồng. (hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trương Nguyễn Bảo C đến khi đủ 18 tuổi là 800.000 đồng/tháng. Tính từ ngày 23/11/2021.

- Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho chị Nguyễn Nhật L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Anh Hoàng H1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 72.775.000 đồng. (bảy mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Tổng số tiền anh H1 phải bồi thường là: 351.250.000 (ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc M đã bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Lào Cai, theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án huyện BX, tỉnh Lào Cai, anh Hoàng H1 còn phải bồi thường số tiền là 251.250.000 đồng. (hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, trả lại cho anh H1 số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002236 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Anh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.562.500 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H. BX;
- CQCSĐT CA H. BX ;
- TAND H. BX ;
- VKSND H. BX ;
- Chi cục THADS H. BX;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người ĐDBH;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng